

I. TRẮC NGHIỆM (5.0 ĐIỂM).

Câu 1. Xương hóa thạch của loài vượn cổ được tìm thấy ở đâu?

- A. Đông Phi, Tây Á, Bắc Á.
- B. Đông Phi, Tây Á, Đông Nam Á.
- C. Đông Phi, Việt Nam, Trung Quốc.
- D. Tây Á, Trung Á, Bắc Mỹ.

Câu 2: Người tối cổ có bước tiến hóa hơn về cấu tạo cơ thể so với loài vượn cổ ở điểm nào?

- A. Đã đi, đứng bằng hai chân, đôi bàn tay được giải phóng.
- B. Trán thấp và bợt ra sau, u mày nổi cao.
- C. Hộp sọ lớn hơn, đã hình thành trung tâm phát tiếng nói trong não.
- D. Đã loại bỏ hết dấu tích vượn trên cơ thể.

Câu 3. Người tối cổ đã tạo ra công cụ lao động như thế nào?

- A. Lấy những mảnh đá, hòn cuội có sẵn trong tự nhiên để làm công cụ.
- B. Ghè, đẽo một mặt mảnh đá hay hòn cuội.
- C. Ghè đẽo, mài một mặt mảnh đá hay hòn cuội.
- D. Ghè đẽo, mài cẩn thận hai mặt mảnh đá.

Câu 4: Tổ chức xã hội đầu tiên của con người là gì?

- A. Bầy người nguyên thủy.
- B. Thị tộc.
- C. Bộ lạc.
- D. Xã hội loài người sơ khai.

Câu 5: Trong chế tác công cụ lao động, Người tinh khôn đã biết làm gì?

- A. Lấy những mảnh đá, hòn cuội có sẵn trong tự nhiên để làm công cụ.
- B. Ghè, đẽo một mảnh đá hoặc hòn cuội.
- C. Ghè đẽo hai rìa của một mặt mảnh đá; chế tạo lao từ xương cá, cành cây.
- D. Ghè đẽo, mài cẩn thận hai mặt mảnh đá.

Câu 6: Thời đá mới, con người đạt được nhiều thành tựu lớn lao, ngoại trừ

- A. đã biết ghè sắc và mài nhẵn đá thành hình công cụ.
- B. biết tạo ra lửa.
- C. biết đan lưới và làm chì lưới đánh cá.
- D. biết làm đồ gốm.

Câu 7: Những người sống trong thị tộc được phân chia khẩu phần như thế nào?

- A. Chia đều.
- B. Chia theo năng suất lao động.
- C. Chia theo địa vị.
- D. Chia theo tuổi tác.

Câu 8. Công cụ bằng sắt xuất hiện vào khoảng thời gian nào?

- A. 5500 năm trước.
- B. 4000 năm trước.
- C. 3000 năm trước.
- D. 2000 năm trước.

Câu 9. Ý nghĩa lớn nhất của việc phát minh ra công cụ kim khí là gì?

- A. Con người có thể khai phá những vùng đất mới.
- B. Năng suất lao động vượt xa thời kì đồ đá.
- C. Tạo ra một lượng sản phẩm thừa thường xuyên.
- D. Luyện kim trở thành ngành quan trọng nhất.

Câu 10. Điều kiện tự nhiên nào không phải là cơ sở hình thành của các quốc gia cổ đại phương Đông?

- A. Đất phù sa ven sông màu mỡ, mềm xốp, rất dễ canh tác.
- B. Lượng mưa phân bố đều đặn theo mùa.
- C. Khí hậu nóng ẩm, phù hợp cho việc gieo trồng.
- D. Vùng ven biển, có nhiều vũng, vịnh sâu và kín gió.

Câu 11. Các quốc gia cổ đại phương Đông được hình thành vào khoảng thời gian nào?

- A. Khoảng từ thiên niên kỉ IV-III TCN.
- B. Khoảng 3000 năm TCN.
- C. Cách đây khoảng 4000 năm.
- D. Cách đây khoảng 3000 năm.

Câu 12. Công cụ sản xuất ban đầu của cư dân cổ đại phương Đông là gì?

- A. Đá.
- B. Đồng.
- C. Đồng thau, kể cả đá, tre, gỗ.
- D. Sắt.

Câu 13. Nhà nước cổ đại phương Đông hình thành sớm nhất ở đâu?

- A. Ai Cập (Bắc Phi).
- B. Lưỡng Hà (Tây Á).
- C. Ấn Độ.
- D. Trung Quốc.

Câu 14. Đọc đoạn tư liệu sau về nội dung trong luật Hammurabi (Lưỡng Hà):

“Trẫm, một vị vua quang minh và ngoan đạo, phát huy chính nghĩa ở đời, diệt trừ kẻ gian ác, không tuân theo pháp luật, làm cho kẻ mạnh không hà hiếp kẻ yếu, làm cho Trẫm giống như thần Samat, soi đến dân đen, tỏa ánh sáng khắp mặt đất”. Hãy cho biết đoạn tư liệu trên nói lên điều gì?

- A. Nhà nước hình thành để cai quản xã hội theo luật pháp.
- B. Nhà nước hình thành trên cơ sở nhu cầu trị thủy, làm thủy lợi.
- C. Nhà nước do vua đứng đầu và có toàn quyền.
- D. Nhà vua cai trị đất nước theo luật pháp tiên bộ.

Câu 15. Tại sao gọi chế độ nhà nước ở phương Đông cổ đại là chế độ quân chủ chuyên chế cổ đại?

- A. Xuất hiện sớm nhất, do nhà vua đứng đầu.
- B. Đứng đầu nhà nước là vua, có quyền lực tối cao.
- C. Xuất hiện sớm nhất, do vua chuyên chế đứng đầu, có quyền lực tối cao.
- D. Nhà nước đầu tiên từ thời cổ đại.

Câu 16. Thiên văn học và lịch sơ khai ra đời sớm ở các quốc gia cổ đại phương Đông là do nhu cầu gì trong cuộc sống?

- A. Cúng tế các vị thần linh.
- B. Phục vụ việc buôn bán bằng đường biển.
- C. Tìm hiểu vũ trụ, thế giới của con người.
- D. Sản xuất nông nghiệp.

Câu 17. Chữ số 0 được dùng ngày nay là thành tựu của cư dân nào?

- A. Người Ai cập cổ đại.
- B. Người Lưỡng Hà.
- C. Người La Mã cổ đại.
- D. Người Ấn Độ cổ đại.

Câu 18. Ý **không** phản ánh đúng đặc điểm điểm nô lệ trong xã hội cổ đại phương Tây là?

- A. Giữ vai trò trọng yếu trong sản xuất.
- B. Phục vụ nhiều nhu cầu khác nhau của đời sống.
- C. Chỉ có một quyền duy nhất – quyền được coi là con người.
- D. Hoàn toàn lệ thuộc vào người chủ mua mình.

Câu 19. Ý **không** phản ánh đúng nội dung dân chủ của các thị quốc cổ đại là?

- A. Người ta không chấp nhận có vua chuyên chế.
- B. Mọi công dân nam từ 21 tuổi trở lên đều tham gia Đại hội công dân.
- C. Đại hội công dân bầu ra các cơ quan nhà nước quyết định mọi công việc.
- D. Hội đồng 500 có vai trò như quốc hội, bầu ra 10 viên chức điều hành như chính phủ.

Câu 20. Trung Quốc được thống nhất vào năm nào?

- A. 221 TCN.
- B. 212 TCN.
- C. 206 TCN.
- D. 122 TCN.

II. TỰ LUẬN (5.0 ĐIỂM)

Câu 1: (3.0 điểm)

Hãy trình bày những thành tựu văn hóa chủ yếu của Trung Quốc thời phong kiến. Thành tựu nào là cống hiến rất lớn của nhân dân Trung Quốc đối với nền văn minh của thế giới?

Câu 2: (2.0 điểm)

Trình bày những nét chính về vương triều Hồi giáo Đêli - Ấn Độ?

..... **HẾT**